

Số: 185/2022/QĐHNGĐ - ST

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận
Đông Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm
Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa mở phiên
hợp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2022/HNGĐ-
ST ngày 28/02/2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi
ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 16/2022/QĐPH- HNGĐ ngày 28 tháng 02
năm 2022, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

Chị Hoàng Thị C; Sinh năm: 199x.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, H, C, tỉnh T.

Nơi công tác hiện nay: Số 1x, ngõ 1B phố K, Phường K, Quận Đ, Thành phố H.

Anh Nguyễn Văn C1; Sinh năm: 198x.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Văn C1 đăng ký kết
hôn tự nguyện vào ngày 24 tháng 06 năm 2016, theo giấy chứng nhận kết hôn số 37 tại
UBND xã T, huyện B, tỉnh H.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến đầu năm 2017 thì có mâu thuẫn. Nguyên
nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu
thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống cùng nhau được
nữa. Chị C, anh C1 đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai
đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng
nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần
nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Chị C, anh C1 đã có 1 khoảng thời gian ly thân

từ cuối năm 2017 đến nay. Nay chị C, anh C1 đồng thuận, nhất trí ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, nơi có trụ sở cơ quan công tác của chị Hoàng Thị C để giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Chị C, anh C1 có một con chung là: Nguyễn Bảo A; Nữ; Sinh ngày: 06/09/201x. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất như sau: Con Nguyễn Bảo A sẽ do mẹ Hoàng Thị C chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn C1 trợ cấp nuôi con chung 2.000.000 VNĐ/1 tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị C, anh C1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị C, anh C1 không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị C, anh C1 thỏa thuận: chị Hoàng Thị C sẽ chịu án phí.

Tại phiên họp chị C, anh C1 có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Văn C1. Xác nhận chị C, anh C1 có 01 con chung là Nguyễn Bảo A; Nữ; Sinh ngày: 06/09/201x. Giao cho chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo A. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C1 cấp dưỡng nuôi con chung là 2,000,000 (Hai triệu) đồng/01 tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi; Tài sản chung: Chị C, anh C1 không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Nợ chung: Chị C, anh C1 không vay nợ ai, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

[1]. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Văn C1 đăng ký kết hôn tự nguyện và được UBND xã T, huyện B, tỉnh H chứng nhận kết hôn vào ngày 24 tháng 06 năm 2016, theo giấy chứng nhận kết hôn số 37.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến đầu năm 2017 thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống cùng nhau được nữa. Chị C, anh C1 đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Chị C, anh C1 đã có 1 khoảng thời gian ly thân

từ cuối năm 2017 đến nay. Nay chị C, anh C1 đồng thuận, nhất trí ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, nơi có trụ sở cơ quan công tác của chị Hoàng Thị C để giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị C, anh C1 là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị C, anh C1 có một con chung là: Nguyễn Bảo A; Nữ; Sinh ngày: 06/09/201x. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất như sau: Con Nguyễn Bảo A sẽ do mẹ Hoàng Thị C chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn C1 trợ cấp nuôi con chung 2.000.000 VNĐ/1 tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị C, anh C1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị C, anh C1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị C, anh C1 không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: : Chị C, anh C1 thỏa thuận: chị Hoàng Thị C sẽ chịu án phí.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Văn C1.

- Về con chung: Xác nhận chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Văn C1 có 01 con chung là Nguyễn Bảo A; Nữ; Sinh ngày: 06/09/201x. Giao cho chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo A. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C1 cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2,000,000 (Hai triệu) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 03 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế .

Anh C1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị C, anh C1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Chị C, anh C1 không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Hoàng Thị C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị C đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069793 ngày 28/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Chị C đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKS nhân dân quận Đống Đa;
- THA quận Đống Đa.;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh H
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Đặng Thị Hương